TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QP QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh QPc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/11/2021
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QP QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Quang Tuyến**

Bà **Nguyễn Thị Thu Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/6/2021; Thông báo dời phiên tòa số 204/2021/TB-TA, ngày 19/7/2021; Thông báo dời phiên tòa số 206/2021/TB-TA ngày 02/8/2021; Thông báo dời phiên tòa số 211/2021/TB-TA ngày 26/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 248/TB-TA, ngày 18/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Thanh Ng**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp BB, xã HN, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. (Bà Ng có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Cao C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp BB, xã HN, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện tại: Ấp SM, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ nơi làm việc: đường Nguyễn Trung Trực, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Phạm Cao C có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Ng trình bày:

Vào năm 2010 bà và ông Phạm Cao C tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2010 tại Ủy ban nhân phường TĐ, thị xã ĐX (nay là thành phố ĐX), tỉnh BP. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 02, khu phố TB, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh BP. Ngy từ năm đầu về chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bà hay bị ông C đánh Ngy cả những lúc bà mang thai chỉ vì những lí do nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng cũng được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng ông C vẫn không thay đổi bản tính nóng nảy, mãi lần cãi vã là ông hay đánh bà trước mặt con cái.

Năm 2016, ông C chuyển ra PQ làm việc và sinh sống, đến khoảng tháng 01/2018 thì bà phát hiện việc ông C ngoại tình, nên đến tháng 5/2018 thì bà cũng chuyển ra PQ sinh sống cùng ông C để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại PQ, bà và ông C cùng sinh sống tại khu nhà tập thể của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB thuộc ấp BB, xã HN, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, công việc của bà là làm kế toán trong trường học, còn ông C thì làm nhân viên của Công ty TNHH Cây xanh CM – Chi nhánh PQ, đường Nguyễn Trung Trực, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, do tính chất công việc nên ông C sáng đi làm chiều về.

Thời gian chung sống tại đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông C nhiều lần xúc phạm và đánh đập bà làm ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc của bà. Bà đã cố gắng chịu đựng để các con có đủ ba mẹ nhưng ông C vẫn không thay đổi tính tình, vẫn hay đánh bà vô cớ. Từ tháng 6/2020 bà và ông C đã lạnh nhạt với nhau, không ai còn quan tâm đến ai và đến tháng 5/2021 thì ông C chuyển ra ngoài sinh sống, nên vợ chồng đã chính thức sống ly thân nhau cho đến nay. Bà xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông C và không muốn đoàn tụ, nên yêu cầu Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông C để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng với ông C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011 và Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015. Cháu QM hiện sống cùng với ông bà nội của cháu tại xóm 10, xã HN, huyện KS, tỉnh NB. Còn cháu QP thì ban đầu chung sống với vợ chồng bà tại khu nhà tập thể của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB. Tuy nhiên, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông C chuyển ra nhà trọ sinh sống, ông cũng thỉnh thoảng mang cháu QP về sinh sống cùng ông vài ngày rồi lại giao trả lại cho bà. Hiện nay cháu QP đang học lớp 1 tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB và đang sinh sống cùng với bà.

Theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà yêu cầu được giành quyền nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu, 02 cháu là 5.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng thay đổi một phần yêu cầu

khởi kiện, bà chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm QP đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi cháu QP cùng bà. Còn cháu Phạm QM do đang sinh sống cùng ông bà nội của cháu tại xã HN, huyện KS, tỉnh NB, nên để đảm bảo cho việc học tập của cháu và theo đúng nguyện vọng của cháu muốn sống cùng ông bà nội ngoài NB, nên bà không giành quyền nuôi cháu QM nữa mà đồng ý giao cháu cho cha cháu nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, bà không phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông C.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Cao C trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian quen nhau, quá trình tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn để về chung sống vợ chồng đúng như bà Phan Thị Thanh Ng trình bày.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau tại tổ 02, khu phố TB, phường TB, thị xã ĐX (nay là thành phố ĐX), tỉnh BP. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẽ hạnh QPc. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng cãi vã nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng ý kiến trong cuộc sống, cũng có xô sát nhau nhưng sau đó thì mọi việc trở lại bình thường. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì bà Ng có điện thoại cho cha mẹ hai bên gia đình, hai bên gia đình có khuyên bảo, sau đó thì mọi chuyện lại bình thường. Ông cho rằng ông còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Trong thời chung sống vợ chồng có với nhau được 02 con chung tên Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011 và Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015 đúng như bà Ng trình bày. Cháu QM đang sống cùng ông bà nội cháu và đi học tại xã HN, huyện KS, tỉnh NB. Còn cháu nhỏ tên QP đang sống cùng với bà Ng tại khu nhà tập thể của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB, từ tháng 5/2021 đến nay khi ông chuyển ra ngoài sinh sống tại ấp SM, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, ông cũng thường đón cháu về chung sống với ông vài ngày, sau đó lại trả cháu về với mẹ cháu. Trong trường hợp Tòa án có xử cho bà Ng được ly hôn với ông thì ông yêu cầu được giành quyền nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con cùng ông.

Về tài sản chung: Do ông không đồng ý ly hôn nên vấn đề tài sản chung ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thanh Ng trình bày: Về hôn nhân, bà giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với ông Phạm Cao C, do không thể nào đoàn tụ

và sống chung với ông C được nữa. Về con chung, bà đồng ý giao cháu Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà không phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông C, còn cháu nhỏ tên Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015 hiện đang học lớp 1 tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB và sống cùng với bà trong khu nhà tập thể của trường học, nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi cháu QP cùng bà. Về tài sản chung, vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung nên bà không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Phạm Cao C giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QP Quốc phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, về cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên,Thẩm phán chưa tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, cụ thể, vụ án được thụ lý ngày 30/7/2020 nhưng đến ngày 21/6/2021 mới đưa vụ án ra xét xử là vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 203 BLTTDS, đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay nhận thấy, hôn nhân giữa bà Phan Thị Thanh Ng và ông Phạm Cao C là hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân thì bà Ng và ông C thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau, do ông C tính tình nóng nảy, có tính gia trưởng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà Ng và ông C hiện nay không còn nữa, tình cảm hôn nhân không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Hội đồng xét xử hòa giải, động viên hàn gắn nhưng nguyên đơn là bà Ng vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Vợ chồng bà Ng, ông C có hai con chung tên Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011 và Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015. Hiện cháu QP đang sống chung với bà Ng và bà Ng có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu QP, do đó cần chấp nhận giao cháu Phạm QP cho bà Phan Thị Thanh Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Phạm QM, sinh

ngày 09/10/2011 đã lớn trên 7 tuổi có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông bà nội, đồng thời ông C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Do đó, cần chấp nhận giao cháu Phạm QM cho ông Phạm Cao C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Ng và ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Bà Ng và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Bà Ng và ông C cam kết không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1].Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bị đơn ông Phạm Cao C. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".

Bị đơn ông Phạm Cao C có địa chỉ cư trú và làm việc tại địa bàn thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh Ng và ông Phạm Cao C tự nguyện tìm hiểu về chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã ĐX, tỉnh BP vào ngày 10/12/2010, nên đây được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Phan Thị Thanh Ng cho rằng trong những năm đầu về chung sống vợ chồng với ông Phạm Cao C thì đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Từ năm 2016, ông C chuyển ra PQ sinh sống và làm việc trước, đến tháng 01/2018 bà phát hiện ông C ngoại tình, nên tháng 5/2018 bà cũng chuyển ra PQ sinh sống và làm việc cho đến nay. Trong thời gian bà và ông C chung sống tại PQ, bà nhiều lần bị ông C xúc phạm và đánh đập làm ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc của bà, do ông C có tính gia trưởng hay nóng nảy. Từ tháng 6/2020 bà và ông C đã sống lạnh nhạt với nhau, bà không còn quan tâm đến ông C. Từ tháng 5/2021 cho đến nay ông C và bà đã chính thức sống ly thân nhau, ông C chuyển ra ngoài sinh sống nên bà xác định không còn tình cảm với ông C, nên muốn chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với ông C.

Ông C cho rằng, trong thời gian chung sống vợ chồng thỉnh thoảng cũng xảy ra cãi vả nhưng sau đó mọi việc lại bình thường.

Tuy nhiên, qua xác minh của Tòa án tại nơi sinh sống của ông C và bà Ng (đồng thời là nơi làm việc của bà Ng) tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB vào ngày 26/02/2021, được bà Nguyễn Thị Thu H là Phó hiệu trưởng của Trường và ông Lương Tất T là Chủ tịch Công đoàn cơ sở của Trường cho biết: *"Bà Phan Thị Thanh Ng và ông Phạm Cao C là vợ chồng về sinh sống tại khu tập thể của trường học từ khoảng đầu năm 2018 cho đến nay, bà Ng là kế toán của trường học từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sinh sống tại khu tập thể, vợ chồng bà Ng và ông C thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, ông C có hành vi lớn tiếng, có dùng lời lẽ thô tục đối với bà Ng, đôi khi có dùng hành vi bạo lực. Bà H là Phó hiệu trưởng cũng ở cùng khu tập thể có động viên, khuyên giải vợ chồng bà Ng, ông C nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông Lương Tất T cho biết thêm là: Sau mỗi lần bà Ng và ông C xảy ra mâu thuẫn cãi vả nhau, bà Ng có trình báo sự việc với Chủ tịch công đoàn, ông có đến khuyên ngăn, hòa giải, động viên nhiều lần nhưng đến nay sự việc mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ng, ông C vẫn tiếp diễn, Công đoàn cũng có biết việc bà Ng đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn."* (BL 43 – 44).

Đồng thời, tại biên bản xác minh ông Bùi Ngọc H là Trưởng ban nhân dân ấp BB vào ngày 26/02/2021, ông H cho biết: *"Ông làm trưởng ấp BB từ năm 2006 đến nay, ông có biết vợ chồng bà Phan Thị Thanh Ng và ông Phạm Cao C đến địa phương sinh sống từ đầu năm 2018 cho đến nay, thời gian đầu mới đến ấp BB, xã HN thì vợ chồng bà Ng, ông C ở nhà trọ khoảng 2-3 tháng, sau đó chuyển vào sinh sống tại khu tập thể của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB cho đến nay. Ông có nghe giáo viên nhà trường báo lại là vợ chồng bà Ng, ông C cãi vả, xảy ra mâu thuẫn vợ chồng được 02 lần, có 01 lần vợ chồng bà Ng, ông C xảy ra xung đột, ông C tính đập xe và đốt xe gắn máy thì bà Ng có báo lại cho ông Nguyễn Anh Kh là công an ấp BB vào can thiệp ổn thỏa nên không gây ra hậu quả gì. Thời gian gần đây thì không thấy xảy ra gì nữa"*(BL 45 – 46).

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải để vợ chồng bà Ngà và ông C được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm lo cho tương lai của hai con chung. Tuy nhiên, bản thân bà Ng vẫn kiên quyết xin được ly hôn với ông C, vì bà cho rằng bà không thể nào tiếp tục chịu đựng để về chung sống với ông C được nữa, do ông C có tính gia trưởng, vũ phu thường hay nóng nảy và đánh chửi bà vô cớ, nên bà luôn có cảm giác lo sợ khi sống chung với ông C.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay thì không còn sự quan tâm, yêu thương chăm sóc và giúp đỡ nhau trong cuộc sống, bản thân ông C cũng có hành vi bạo lực gia đình, xúc phạm danh dự bà Ng, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng thêm lạnh nhạt. Hiện tại cả hai đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Bản thân bà Ng xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông C nữa và không muốn đoàn tụ hay hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông C. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ng đối với ông Phạm Cao C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều

51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Ng được ly hôn với ông C.

[2.2]. Về con chung: Đối với cháu Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011, cháu hiện đang sinh sống cùng ông bà nội cháu tại xã HN, huyện KS, tỉnh NB, cháu đã trên 7 tuổi và đang đi học tại Trường Tiểu học xã HN, tạm thời cháu có nguyện vọng được sống cùng ông bà nội cháu tại NB để tiếp tục việc học. Ông C có yêu cầu được giành quyền nuôi dưỡng cháu QM đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông. Còn bà Ng thống nhất giao cháu QM cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà không phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông C. Do hai bên đương sự tự nguyện thống nhất về quyền nuôi dưỡng cháu QM, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận việc giao cháu QM cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông C.

Đối với cháu Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015, bà Ng và ông C đều có nguyện vọng được giành quyền nuôi cháu QP. Xét thấy, bà Ng có chỗ ở và chỗ làm việc ổn định tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở BB, chỗ ở là khu nhà tập thể tại trường và công việc của bà là làm kế toán cho nhà Trường theo giờ hành chính, thu nhập hàng tháng ổn định trung bình từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng (kèm theo bảng lương từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021 do bà Ng cung cấp – Từ bút lục 76 đến 84), cháu QP hiện cũng đang học lớp 1 tại Trường, nên đảm bảo điều kiện về mặt thời gian, vật chất, chỗ ở cũng như điều kiện chăm sóc, học tập tốt nhất cho cháu QP. Riêng ông Phạm Cao C làm nhân viên của Công ty Công ty TNHH Cây xanh CM – Chi nhánh PQ, do đặc thù tính chất công việc ông phải đi làm thường xuyên, hiện tại ông đã ra ngoài ở trọ sinh sống tại ấp SM, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, ông cũng không chứng minh được mức thu nhập như thế nào để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu QP. Tòa án đã gửi Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ (bảng lương của ông C) đến Công ty nơi ông làm việc nhưng không có phản hồi. Do đó, đối với yêu cầu của bà Ng được giành quyền trực tiếp nuôi cháu Phạm QP là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu QP cho bà Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Bà Ng không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi cháu QP cùng bà, nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu QP.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Ng yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ông C không có phản tố hay yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề gì về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Bà Ng cam kết vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ông C không có yêu cầu hay ý kiến gì về vấn đề nợ chung và cũng không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Ng về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" với bị đơn ông Phạm Cao C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh Ng được ly hôn với ông Phạm Cao C.

2. Về con chung:

- Ông Phạm Cao C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm QM, sinh ngày 09/10/2011 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông C không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi cháu QM cùng ông.

- Bà Phan Thị Thanh Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm QP, sinh ngày 21/12/2015 đến khi cháu QP trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Ng không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi cháu QP cùng bà.

Do đó, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

- Tuy nhiên, vì lợi ích mọi mặt của các con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung: Bà Ng và ông C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Ng và ông C xác định không có nợ chung, không yêu cầu tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí bà Ng đã nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002906 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang. Bà Ng được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Cao C không phải nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Do các đương sự đều có mặt tại phiên tòa khi xét xử, bà Ng có mặt khi Tòa tuyên án, riêng ông Phạm Cao C vắng mặt khi tòa tuyên án mà không có lý do chính đáng, nên các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhung

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. PQ;
- Chi cục THADS TP. PQ;
- UBND phường TĐ, TP. ĐX, tỉnh BP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Tấn Đấu **Đinh Quang TuyếnQuách Văn Khánh**